

PHAN THANH LONG (Chủ biên)
ĐOÀN VĂN ANH – LÊ XUÂN PHẤN

MODUL THCS

30

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC
CỦA HỌC SINH
TRUNG HỌC CƠ SỞ**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Bất cứ một quá trình nào, lĩnh vực nào mà con người tham gia vào cũng nhằm tạo ra những biến đổi nhất định. Muốn biết những biến đổi đó diễn ra ở mức độ nào thì cần phải đánh giá. Trong thực tiễn, đánh giá được thực hiện ở các lĩnh vực khác nhau và diễn ra trong những tình huống rất đa dạng. Đánh giá là hoạt động của con người nhằm phân xét về một hay nhiều đặc điểm của sự vật, hiện tượng, con người theo những quan niệm và chuẩn mực nhất định mà người đánh giá cần tuân theo.

Trong lĩnh vực giáo dục, việc đánh giá được tiến hành ở nhiều cấp độ khác nhau như: đánh giá hệ thống giáo dục, đánh giá một nhà trường, một cơ sở giáo dục và đào tạo, đánh giá hoạt động dạy học và giáo dục của giáo viên, kết quả học tập, kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh, các thành tố của quá trình dạy học, giáo dục,...

Tuy nhiên, trong các nhà trường THCS hiện nay, việc đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh vẫn còn nhiều bất cập, đôi khi giáo viên dựa vào kết quả học tập để đánh giá, nhận xét việc rèn luyện đạo đức của học sinh... Để có thể đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS thì giáo viên cần phải xác định rõ mục đích đánh giá để làm gì, phải nắm vững các nguyên tắc và nội dung đánh giá và quan trọng là biết vận dụng các phương pháp và kĩ thuật đánh giá vào trong quá trình đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS.



B. MỤC TIÊU

1. MỤC TIÊU CHUNG

Module này nhằm giúp giáo viên THCS:

- Có kĩ năng xác định mục tiêu đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh;
- Nắm vững được các nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh;
- Nắm vững được quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo về vấn đề đánh giá, xếp loại hạnh kiểm học sinh;
- Có kĩ năng xây dựng các công cụ đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh;
- Có thái độ nghiêm túc, khách quan, công bằng trong quá trình đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh.

2. MỤC TIÊU CỤ THỂ

2.1. Mục tiêu kiến thức

- Biết rõ tầm quan trọng của việc xác định mục tiêu đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức ở những đối tượng học sinh khác nhau, ở các cấp học khác nhau;
- Nêu được các nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS;
- Nêu được căn cứ để xác định nội dung đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh;
- Liệt kê được các nội dung cơ bản trong đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh;
- Nêu được quy trình – các bước tiến hành đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS và ý nghĩa của việc thực hiện các bước trong quy trình.

2.2. Mục tiêu kỹ năng

- Có kỹ năng xác định các mục tiêu đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức cho học sinh;
- Quán triệt các nguyên tắc vào quá trình đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS;
- Vận dụng được các nguyên tắc vào trong quá trình xác định nội dung đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức học sinh;
- Xác định được các hành vi cụ thể của học sinh để làm căn cứ đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh;
- Vận dụng được các nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức học sinh vào trong quá trình sử dụng các phương pháp và kỹ thuật đánh giá;
- Có kỹ năng cơ bản trong đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS như kỹ năng: xử lý các tình huống phát sinh trong đánh giá; xây dựng các phiếu đánh giá; tổ chức cho học sinh tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau.

2.3. Mục tiêu thái độ

- coi trọng việc xác định mục tiêu đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh;
- coi trọng việc quán triệt các nguyên tắc vào quá trình đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS.



C. NỘI DUNG

Module này bao gồm 4 nội dung và có dung lượng tương đương 15 tiết, trong đó 10 tiết là thời gian tự học và 5 tiết là thời gian học tập trung (2 tiết học lý thuyết, 3 tiết học thực hành).

Nội dung 1

MỤC TIÊU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

Hoạt động 1: Phân tích ý nghĩa của việc xác định mục tiêu đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS

Thầy (cô) đã từng đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh, hãy nhớ lại và viết ra để trả lời một số câu hỏi sau đây:

- *Đánh giá là gì?*

- *Mục tiêu đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh là gì?*

- *Tại sao phải xác định mục tiêu đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh?*

- *Những khó khăn trong quá trình đánh giá khi không xác định mục tiêu đánh giá là gì?*

Thầy (cô) hãy đối chiếu những nội dung vừa viết ra với những thông tin dưới đây để tăng thêm hiểu biết về sự cần thiết phải xác định mục tiêu đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh là một khâu vô cùng quan trọng, vì thế nó không thể thiếu được trong hoạt động giáo dục ở nhà trường THCS. Có rất nhiều định nghĩa về đánh giá trong lĩnh vực giáo dục, tuy nhiên tùy thuộc vào mục đích đánh giá, cấp độ đánh giá và đối tượng đánh giá mà mỗi định nghĩa đều nhấn mạnh hơn vào khía cạnh nào đó của lĩnh vực cần đánh giá.

Có những định nghĩa phản ánh việc đánh giá ở cấp độ chung nhất và nhấn mạnh vào khía cạnh giá trị, coi “đánh giá là sự thu thập và lí giải một cách có hệ thống những bằng chứng dẫn tới sự phán xét về giá trị theo quan điểm hành động” (C.E. Beeby) hay “Đánh giá là đưa ra phán quyết về giá trị của một sự kiện, nó bao hàm việc thu thập thông tin sử dụng trong việc định giá của một chương trình, một sản phẩm, một tiến trình, mục tiêu hay tiềm năng ứng dụng của một cách thức đưa ra nhằm mục đích nhất định” (P.E. Griffin)... Nhiều định nghĩa về đánh giá nhấn mạnh đến *sự phù hợp giữa mục tiêu và việc thực hiện*, đây là định nghĩa được quan tâm nhiều nhất. Theo R. Tiler, quá trình đánh giá chủ yếu là quá trình xác định mức độ thực hiện các mục tiêu đã đề ra. Có thể đưa ra khái niệm chung về đánh giá trong giáo dục, đó là quá trình xử lí những thông tin thu thập được qua kiểm tra, trên cơ sở đối chiếu với mục tiêu đã xác định, điều kiện thực hiện, kết quả đạt được... Việc đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS có thể được biểu hiện qua thái

độ và nhận xét của giáo viên. Đánh giá bằng thái độ là việc bày tỏ sự đồng tình, tán thành, khen ngợi... (đối với những kết quả tích cực) hoặc là sự nhắc nhở, phê bình, chê trách (đối với những kết quả tiêu cực). Đánh giá bằng nhận xét là sự đo kết quả về số lượng và chất lượng được thể hiện qua lời nói hay viết của giáo viên, trong đó, có thể chỉ ra những ưu điểm hay hạn chế của học sinh.

Tuy nhiên, để có được sự đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS một cách chính xác, công bằng và toàn diện thì việc xác định mục tiêu đánh giá là vô cùng quan trọng và có ý nghĩa rất lớn.

Mục tiêu – đó là những tiêu chí, những chỉ tiêu, những yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể mà chúng ta cần đạt được sau khi kết thúc một hoạt động nào đó. Mục tiêu đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh phải được thiết kế sao cho thực hiện được chức năng làm cơ sở cho việc đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh một cách chuẩn xác. Mục tiêu có thể coi là một sự rõ ràng, đầy đủ chứa đựng những kết quả đã dự kiến trước.

Một trong những vai trò quan trọng nhất của các mục tiêu giáo dục là cung cấp những bằng chứng và những tiêu chí để đánh giá. Đánh giá sẽ ít sai sót hơn, ít mang tính ngẫu nhiên hơn khi các mục tiêu được công bố một cách rõ ràng. Mục tiêu có tác dụng hướng dẫn hành động đối với cả giáo viên và học sinh để họ tự xác định vị trí so với mục đích đang theo đuổi. Mager (Pháp) trong cuốn *Xác định như thế nào các mục tiêu sư phạm* (1962) đã diễn đạt ý này trong một câu nói nổi tiếng: “Nếu bạn không chắc chắn về một nơi mà bạn đi đến... bạn có thể lạc đến một nơi khác”. Mục tiêu còn được sử dụng làm căn cứ cho việc lựa chọn các phương pháp, kĩ thuật, phương tiện trong quá trình đánh giá. Mục tiêu đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS nhằm:

- Thông báo về kết quả rèn luyện của các em sau mỗi một giai đoạn nhất định (như cuối kì, cuối năm).
- Xếp thứ tự học sinh hoặc chỉ ra sự tiến bộ của các em trong việc đạt được các mục tiêu rèn luyện đạo đức.
- Thông báo kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh cho gia đình.

Nếu mục tiêu đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS được xác định một cách đúng đắn thì nó sẽ có ý nghĩa vô cùng to lớn:

Thứ nhất, nó giúp quá trình đánh giá vận hành có chất lượng và hiệu quả, không đi chệch hướng;

Thứ hai, nó là chuẩn để đánh giá sản phẩm con người mà quá trình giáo dục mang lại, xem sản phẩm này đạt được chuẩn ở mức nào.

Hoạt động 2: Tìm hiểu những căn cứ để xác định mục tiêu đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS

- Khi xác định mục tiêu đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh, thầy (cô) thường dựa trên những cơ sở nào? (hãy liệt kê các cơ sở để đánh giá)*

- Trong những cơ sở đó, cơ sở nào là quan trọng nhất? Vì sao?*

Thầy (cô) hãy đọc những thông tin dưới đây để hiểu rõ các cơ sở xác định mục tiêu đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Khi xác định mục tiêu đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS, chúng ta cần dựa trên cơ sở:

- Mục tiêu giáo dục của cấp học.* Mục tiêu của giáo dục THCS: “Nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục tiểu học, có trình độ học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kĩ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động”.

Tuy nhiên bên cạnh mục tiêu giáo dục của cấp học, chúng ta cũng cần chú ý đến mục tiêu giáo dục Việt Nam là đào tạo thế hệ trẻ phát triển nhân cách toàn diện có đức, có tài, có trí tuệ thông minh, có lí tưởng thẩm mĩ, có sức khoẻ dồi dào, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ lao động và bảo vệ Tổ quốc, tạo nên nhân cách người Việt Nam vừa truyền thống, vừa hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển chung của thế giới.

Luật Giáo dục của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam, ngày 2 tháng 12 năm 1998 xác định: “Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khoẻ, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Mục tiêu này cũng được khẳng định lại trong Luật Giáo dục được Quốc hội nước Cộng hoà XHCN Việt Nam khoá XI, kì họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005.

- *Chương trình, kế hoạch giáo dục của cấp học.* Dựa vào khung phân phối chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành dành cho cấp học THCS, bắt đầu áp dụng từ năm học 2009 – 2010.
- * Chương trình giáo dục phổ thông là bản thiết kế tổng thể kế hoạch giáo dục ở trường phổ thông, trong đó xác định rõ mục tiêu, nội dung, quy trình, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục và đánh giá các kết quả giáo dục.

Điều 29 của Luật Giáo dục đã ghi: “Chương trình giáo dục phổ thông thể hiện mục tiêu giáo dục phổ thông; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục phổ thông, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, cách thức đánh giá kết quả giáo dục đối với mỗi môn học ở mỗi lớp và mỗi cấp học của giáo dục phổ thông”.

Văn bản “Chương trình giáo dục” cho cấp học THCS có cấu trúc gồm hai phần: phần thứ nhất *Những vấn đề chung*, phần thứ hai *Chương trình các môn học và các hoạt động giáo dục*. Cụ thể như sau:

Phần I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Phần những vấn đề chung trình bày các nội dung sau đây:

1. Mục tiêu giáo dục cấp học
2. Phạm vi, cấu trúc và yêu cầu đối với nội dung giáo dục cấp học
- + Kế hoạch giáo dục cấp học, phân phối thời gian cho các môn học và cho các hoạt động giáo dục.
- + Những yêu cầu đối với nội dung giáo dục cấp học.
3. Chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ của chương trình giáo dục cấp học
4. Phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục cấp học
5. Đánh giá kết quả giáo dục cấp học

Phần 2. CHƯƠNG TRÌNH CÁC MÔN HỌC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Chương trình các môn học và các hoạt động giáo dục được thiết kế cho từng môn, cho từng hoạt động của từng lớp, trình bày các nội dung sau đây:

1. Mục tiêu môn học hay hoạt động giáo dục
 2. Nội dung môn học hay hoạt động giáo dục
- + Kế hoạch dạy học môn học hay hoạt động giáo dục, phân phối thời gian cụ thể cho từng lớp, từng tuần.
 - + Nội dung dạy học hay hoạt động giáo dục cho từng lớp, bao gồm kiến thức, kĩ năng được chi tiết hoá đến từng bài học, từng nội dung hoạt động.
3. Chuẩn kiến thức và kĩ năng môn học hay hoạt động giáo dục
 4. Giải thích, hướng dẫn thực hiện chương trình, trong đó trình bày các vấn đề sau:
- + Quan điểm xây dựng chương trình;
 - + Cấu trúc nội dung học tập;
 - + Phương pháp dạy học;
 - + Về đánh giá kết quả học tập của học sinh;
 - + Việc vận dụng chương trình theo vùng miền và theo đối tượng học sinh.
- * Kế hoạch dạy học (hay còn gọi là kế hoạch giáo dục) quy định cụ thể về số lượng các môn học và các hoạt động giáo dục, thời lượng cho từng môn học, từng hoạt động giáo dục, cho từng lớp của từng cấp học, đây là cơ sở để thiết kế chương trình cho các môn học và để tổ chức giảng dạy ở trường phổ thông.

Dưới đây là *Kế hoạch giáo dục trung học cơ sở*

Trong chương trình giáo dục THCS mới ban hành đã thay đổi tên một số môn học: Ngữ văn (là môn học tích hợp của Tiếng Việt, Văn học, Tập làm văn); Công nghệ (Kĩ thuật); Tiếng nước ngoài (Tiếng Anh, Nga, Pháp, Trung Quốc), Mỹ thuật (Hoạ), Âm nhạc (Nhạc).

Đưa vào chương trình các chủ đề tự chọn, trước mắt cho các môn Toán, Công nghệ, Tiếng nước ngoài, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn nhằm góp phần thực hiện mục tiêu phân hoá, nâng cao, củng cố kiến thức và nguyện vọng học tập của học sinh.

Trong chương trình giáo dục mới đã đưa vào các hoạt động giáo dục:

- + Sinh hoạt lớp, sinh hoạt trường, sinh hoạt Đội.
- + Sinh hoạt hướng nghiệp thực hiện ở lớp 9: 1 buổi/ tháng.
- + Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được thực hiện ở tất cả các lớp: 4 tiết/tháng
- *Điều lệ nhà trường, nội quy của lớp.* Mỗi nhà trường đều đề ra những điều lệ riêng sao cho phù hợp với điều kiện thực tế, với đối tượng học sinh trường mình và mang tính khả thi cao. Song song với những điều lệ đó, thì ở mỗi lớp, học sinh lại tự đưa ra những nội quy riêng mà tất cả các thành viên trong lớp đều tán thành và thực hiện.
- *Kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh.* Dựa vào kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh trong các năm học trước. Giáo viên có thể tìm hiểu kết quả đó thông qua nhiều nguồn thông tin khác nhau như học bạ, thầy (cô) giáo, gia đình, bạn bè,...

Hoạt động 3: Xác định mục tiêu đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS

Dựa trên những hiểu biết và kinh nghiệm của mình, thầy (cô) hãy:

- *Liệt kê những mặt biểu hiện làm căn cứ xác định mục tiêu đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh:*

- *Những yêu cầu khi xác định mục tiêu đánh giá:*

Thầy (cô) hãy đối chiếu những nội dung vừa viết ra với những thông tin dưới đây và tự hoàn thiện nội dung vừa viết.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Trong quá trình đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh, có hai yếu tố ảnh hưởng: *Thứ nhất* là những yếu tố ngay trong bản thân giáo viên. Chúng bao gồm những quan niệm của giáo viên như: hướng tới kết quả rèn luyện của học sinh, xem xét sự khác nhau của mỗi học sinh, nâng cao tính tích cực và bồi dưỡng những tình cảm, động cơ trong sáng, lành mạnh của học sinh. *Thứ hai* là những yếu tố từ bên ngoài như: đánh giá từ nhà trường, từ các cấp quản lý, yêu cầu từ gia đình học sinh. Hai yếu tố này cần thống nhất với nhau, nếu không thống nhất có thể tạo nên những áp lực ảnh hưởng đến kết quả của việc đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh.

Đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh cần phải căn cứ vào những biểu hiện cụ thể:

- Thái độ và hành vi đạo đức;
- Ứng xử trong mối quan hệ với thầy (cô) giáo, với bạn bè và quan hệ xã hội;
- Ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập;
- Kết quả tham gia lao động, hoạt động tập thể của lớp, của trường và hoạt động xã hội;
- Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường.

Xác định mục tiêu đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh cần đảm bảo một số yêu cầu sau đây:

- Mục tiêu có thể được viết một cách rất chi tiết, tỉ mỉ, cũng có thể viết khái quát, chung chung. Tuy nhiên, nếu viết mục tiêu quá chi tiết, vụn vặt sẽ khô khan và mất thời gian, nếu viết chung chung quá sẽ có ít tác dụng trong việc hướng dẫn đánh giá. Mục tiêu đánh giá nên viết cụ thể ở mức độ vừa phải và nên tập trung vào những vấn đề cơ bản mà học sinh cần phải đạt được trong quá trình rèn luyện đạo đức;
- Cũng có thể nêu ra mục tiêu có tính tổng quát và từ đó xác định những mục tiêu cụ thể, chi tiết. Tuy nhiên, mục tiêu được xác định theo cách nào hay cấp độ nào thì những mục tiêu đó cần phải mô tả được những gì mà học sinh sẽ phải biết và phải làm;
- Xác định mục tiêu đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh cần hướng vào kết quả cao nhất, đồng thời có tính khả thi, đòi hỏi học sinh có thể đạt được với nỗ lực cao nhất;
- Xác định các mục tiêu cần phù hợp với quy chế đánh giá, xếp loại học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Hoạt động 4: Thực hành xác định mục tiêu đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS

Thầy (cô) hãy xác định mục tiêu đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh sau một học kỳ?

Giáo viên thực hành xác định mục tiêu đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh lớp mình dạy sau một học kỳ.

ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 1

Câu 1: Nêu ý nghĩa của việc xác định mục tiêu đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS.

Câu 2: Xác định mục tiêu đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh lớp mình chủ nhiệm sau một năm học.

Nội dung 2

NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

Hoạt động 1: Nêu căn cứ để xác định các nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS

- *Thầy (cô) hãy chỉ ra những cơ sở để xác định các nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức cho học sinh THCS.*

- *Thầy (cô) hãy nêu ý nghĩa của việc nắm vững các nguyên tắc đánh giá trong quá trình đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS.*

Thầy (cô) hãy đối chiếu những nội dung vừa viết ra với những thông tin dưới đây và tự hoàn thiện nội dung trả lời các câu hỏi.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Nguyên tắc, theo tiếng Latinh là “pricipium”, là tư tưởng chỉ đạo, quy tắc cơ bản, yêu cầu cơ bản đối với hoạt động và hành vi. Nguyên tắc là những luận điểm có tính định hướng, được rút ra từ mục đích công việc, từ những quy luật, điều kiện khách quan, cũng như kinh nghiệm hoạt động thực tiễn. Nguyên tắc có giá trị chỉ dẫn các hoạt động phức tạp khi có đông người tham gia. Như vậy, việc xác định được các nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS là vô cùng ý nghĩa và cần thiết. Nó giúp quá trình đánh giá đi đúng hướng, nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra.

Để xây dựng được các nguyên tắc đánh giá thì chúng ta cần dựa vào một số những cơ sở sau đây:

- Mục đích giáo dục nói chung và mục tiêu cụ thể của từng năm học, từng học kì;
- Quy chế đánh giá xếp loại học sinh THCS do Bộ Giáo dục và Đào tạo (ban hành theo Quyết định số 40/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);
- Kinh nghiệm xây dựng các nguyên tắc đánh giá;
- Đặc điểm tâm sinh lí học sinh THCS. (Đặc trưng nổi bật của lứa tuổi này là sự phát triển “nhảy vọt” về thể trạng sinh lí liên quan đến hiện tượng dậy thì, phát dục “nữ thập tam, nam thập lục” khiến cho đời sống tâm lí chuyển biến từ trẻ nhỏ sang người lớn, từ thơ ấu sang trưởng thành. Từ đó, các em mong muốn khẳng định các giá trị về phẩm chất, năng lực của mình, mong muốn được tham gia những công việc như người lớn, mong muốn được tự lập, mong muốn làm những việc có ý nghĩa. Tất cả những điều đó tạo nên nội lực của tính tích cực hoạt động, đặc biệt là hoạt động tập thể trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tuy nhiên, ở lứa tuổi này, do sự diễn biến nhanh, không đồng đều của thời kì dậy thì, phát dục nên cũng dễ dẫn đến những trạng thái tâm lí thất thường như từ e thẹn, nhút nhát đến hung hăng, khoác lác; từ nhiệt tình, hăng hái đến lạnh nhạt, thờ ơ... do tính dễ bị kích động).

Hoạt động 2: Trình bày, phân tích các nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS

Dựa vào kinh nghiệm thực tiễn và hiểu biết của mình, thầy (cô) hãy viết ra những suy nghĩ của mình bằng cách trả lời một số câu hỏi sau:

- Trong quá trình đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS, thầy (cô) thường dựa trên những nguyên tắc nào? (Hãy liệt kê các nguyên tắc bạn thường quán triệt khi đánh giá).
- Thầy (cô) nêu một cách ngắn gọn ý nghĩa, nội dung và yêu cầu thực hiện của từng nguyên tắc mà bạn vừa nêu.

- *Tại sao khi đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh ta cần phải quán triệt tất cả các nguyên tắc (thầy (cô) vừa nêu)?*

Thầy (cô) hãy đối chiếu những nội dung vừa viết ra với những thông tin dưới đây và tự điều chỉnh nội dung trả lời các câu hỏi.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Trong quá trình đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh, chúng ta cần nắm vững và vận dụng triệt để các nguyên tắc sau đây:

- Nguyên tắc đảm bảo tính toàn diện.
 Khi đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS, cần đảm bảo tính toàn diện, đó là đánh giá cả nhận thức, thái độ, động cơ, tình cảm, hành vi và thói quen. Đặc biệt là hành vi của học sinh, vì hành vi là kết quả quan trọng nhất của quá trình rèn luyện đạo đức của các em. Tránh việc đánh giá một cách hời hợt, hình thức qua “lăng kính chủ quan”... của giáo viên.
- Nguyên tắc đảm bảo tính khách quan, công bằng.
 Tính khách quan đòi hỏi những thông tin thu thập được phải đúng như chúng tồn tại trong thực tế, việc đánh giá phải dựa vào nhiều nguồn thông tin khác nhau. Tính khách quan tạo ra sự công bằng giữa các học sinh với nhau. Chúng ta đều biết, đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh là một việc không dễ. Bởi lẽ, học sinh thực hiện hành vi của mình ở mọi lúc, mọi nơi, ở nhà trường, ở gia đình và ngoài xã hội; chính vì vậy mà người lớn nói chung và các thầy (cô) giáo nói riêng không phải bao giờ cũng kiểm soát được. Hơn nữa, việc thực hiện các hành vi trong quá trình tu dưỡng và rèn luyện đạo đức lại phụ thuộc vào những điều kiện, hoàn cảnh, tình huống đa dạng trong cuộc sống thường ngày... Nếu

đánh giá một cách công bằng và khách quan thì sẽ nâng cao lòng tự tin ở học sinh, kích thích tính tích cực cá nhân, “gây trạng thái tâm lý lạc quan, phát triển khả năng sáng tạo bên trong của các em”. Đối với tập thể lớp, sự đánh giá công bằng và chính xác của giáo viên sẽ giúp tập thể lớp biết tự điều chỉnh được công tác tổ chức các hoạt động tập thể của mình. Mặt khác, đó cũng là điều kiện, là động lực tăng cường giao lưu tích cực giữa các thành viên với nhau, giúp cho mối quan hệ giữa học sinh với học sinh, giữa thầy và trò ngày một tốt đẹp hơn.

Ngoài ra, mỗi cá nhân học sinh đều có những đặc điểm riêng như hoàn cảnh gia đình, khả năng của bản thân, sức khỏe, kinh nghiệm sống, các mối quan hệ xã hội, môi trường sống... Cho nên, cùng một chuẩn mực hành vi nhưng việc thực hiện có thể không giống nhau ở những học sinh khác nhau về cả hai mặt chủ quan và khách quan. Vì vậy, trong đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS cần tính đến cái riêng của từng cá nhân học sinh. Tránh hiện tượng “cào bằng”, coi mọi học sinh như nhau theo cùng một chuẩn đánh giá.

Giáo viên sẽ mắc sai lầm nếu xếp loại hạnh kiểm của học sinh khi chưa có những thông tin đầy đủ, tin cậy, hay cố tình không để ý đến chúng. Việc làm này không chỉ vi phạm yêu cầu sự phạm trong quá trình đánh giá mà quan trọng hơn là nó có thể phản tác dụng giáo dục.

- Nguyên tắc đảm bảo tính phát triển và tính nhân văn.

Nguyên tắc này đòi hỏi giáo viên phải xác định được sự tiến bộ, mức độ phát triển của học sinh qua từng giai đoạn (giữa kì, cuối kì, cuối năm,...) để khuyến khích, động viên, khích lệ các em cố gắng nỗ lực tự giác thực hiện những hành vi phù hợp với chuẩn mực xã hội. Do đó, khi đánh giá, cần coi trọng, đề cao sự tiến bộ về ý thức, thái độ, hành vi của học sinh (đặc biệt đối với những em chưa ngoan, tự ti, nhút nhát,...), tỏ thái độ hài lòng, đồng tình khi các em làm được những việc tốt theo chuẩn mực quy định, thái độ khoan dung với những hành vi sai trái. Giáo viên cần quan niệm đúng đắn giáo dục là một quá trình có tính lâu dài, đặc biệt là giáo dục đạo đức. Chính vì vậy, đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh đòi hỏi sự kiên nhẫn, bền bỉ, không được nôn nóng của giáo viên qua từng hoạt động, trong những thời điểm khác nhau. Tránh hiện tượng chỉ xem xét mức độ được giáo dục của học sinh mà bỏ qua sự phát triển của các em.

- Nguyên tắc đảm bảo tính chính xác, rõ ràng, công khai, đúng chất lượng.

Nguyên tắc này đòi hỏi giáo viên trong quá trình đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS cần phải rõ ràng, tức là các em phải hiểu được vì sao thầy (cô) đánh giá mình như vậy. Điều đó có nghĩa là, khi đánh giá học sinh, giáo viên cũng cần giúp học sinh hiểu rõ những mặt tích cực cũng như hạn chế của bản thân trong quá trình rèn luyện và tu dưỡng. Đồng thời vạch ra phương hướng, nêu lên những yêu cầu với thái độ nghiêm túc, tôn trọng các em, với tấm lòng yêu thương các em thật sự. Khi đề ra yêu cầu cho học sinh, không nên đặt quá cao hoặc quá thấp so với khả năng và điều kiện của các em. Nếu yêu cầu quá cao, học sinh không đạt được sẽ tỏ ra nản chí, thiếu tự tin, kém phấn khởi. Nếu yêu cầu quá thấp, học sinh dễ dàng đạt được thì sẽ tạo ra tính chủ quan, tự mãn, làm cho các em thiếu nỗ lực ý chí, thiếu sáng tạo. Cùng với việc đưa ra những yêu cầu, đòi hỏi, giáo viên cần lập kế hoạch giúp đỡ và giám sát học sinh sửa chữa những sai lầm và khắc phục những hạn chế mắc phải. Tránh hiện tượng đánh giá một cách áp đặt từ phía giáo viên.

- Nguyên tắc bảo đảm sự phối hợp các phương pháp, kĩ thuật đánh giá.

Nguyên tắc này đòi hỏi trong quá trình đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh, giáo viên cần phối kết hợp sử dụng một cách đa dạng và linh hoạt các phương pháp, kĩ thuật đánh giá để có thể có được những kết quả chính xác và toàn diện bởi mỗi phương pháp chỉ đánh giá tốt một số mục tiêu nhất định. Tránh việc sử dụng thường xuyên, duy nhất một phương pháp, kĩ thuật đánh giá.

Để lựa chọn các phương pháp, kĩ thuật đánh giá phù hợp, khi đánh giá cần hiểu rõ các phương pháp đánh giá được lựa chọn, hiểu rõ về ưu điểm và hạn chế của phương pháp, biết được sự phù hợp của từng phương pháp trong việc đánh giá mục tiêu rèn luyện đạo đức của học sinh. Nếu không hiểu rõ các phương pháp và kĩ thuật đánh giá sẽ tốn nhiều thời gian và công sức cho việc đánh giá nhưng kết quả lại kém tin cậy.

- Nguyên tắc đảm bảo sự phối kết hợp các lực lượng giáo dục trong quá trình đánh giá.

Giáo dục là quá trình có nhiều lực lượng tham gia, trong đó có ba lực lượng quan trọng nhất là gia đình, nhà trường và các đoàn thể xã hội. Ba lực lượng giáo dục này đều có chung một mục đích là hình thành nhân cách cho thế hệ trẻ. Chính vì vậy, để quá trình giáo dục có thể đạt được những kết quả tốt nhất thì các lực lượng giáo dục không chỉ phải thống nhất về mục đích, yêu cầu, về nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mà còn cần phải có sự thống nhất chung trong quá trình đánh giá. Trong

ba lực lượng giáo dục đó thì giáo dục nhà trường đóng vai trò chủ đạo, trong đó giáo viên chủ nhiệm có nhiệm vụ vô cùng quan trọng, đó là phối hợp với các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường. Giáo viên chủ nhiệm sẽ phối hợp với các giáo viên khác, với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, với gia đình học sinh để tổ chức, nhận xét, đánh giá và xếp loại học sinh vào cuối kì và cuối năm theo nội dung và tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hoạt động 3: Liên hệ thực tiễn việc vận dụng các nguyên tắc trong quá trình đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh

Thực tế, trong quá trình đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh, giáo viên thường bỏ qua nguyên tắc nào? Nguyên nhân và hậu quả của việc đó.

Quan triệt các nguyên tắc này trong quá trình đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh sau một năm học?

Giáo viên thực hành, vận dụng các nguyên tắc này trong quá trình đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh sau một năm học.

ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 2

Câu 1: Thầy (cô) hãy liệt kê ra các nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS.

Câu 2: Thầy (cô) hãy vận dụng các nguyên tắc này vào quá trình đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh lớp mình chủ nhiệm sau một học kì, một năm học.

Nội dung 3

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

Hoạt động 1: Nêu căn cứ xác định nội dung đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS

Dựa vào hiểu biết và kinh nghiệm thực tế, thầy (cô) hãy trả lời một số câu hỏi sau:

- *Hãy kể ra các văn bản, tài liệu trong đó có những nội dung làm căn cứ cho giáo viên trong quá trình giáo dục đạo đức cho học sinh.*

- *Trong các văn bản, tài liệu trên thì văn bản, tài liệu nào được xem là có giá trị pháp lý đối với giáo viên trong quá trình giáo dục đạo đức cho học sinh.*

- *Bạn hãy nêu những nội dung trong các văn bản, tài liệu có giá trị pháp lý để làm căn cứ cho giáo viên trong quá trình đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh.*

Thầy (cô) hãy đối chiếu những nội dung vừa viết ra với những thông tin dưới đây và tự điều chỉnh nội dung trả lời các câu hỏi.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Việc giáo dục học sinh và đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh không phải là một công việc tùy tiện theo ý chủ quan của giáo viên mà cần phải có căn cứ pháp lí. Những căn cứ đó rất quan trọng để công tác giáo dục nói chung và đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh nói riêng không bị lệch định hướng chính trị và lệch mục tiêu giáo dục.

Căn cứ đó là các văn bản, nghị quyết, pháp luật của Đảng và Nhà nước về giáo dục, các hướng dẫn, quy định thực hiện công tác giáo dục, nội quy của nhà trường...

Những căn cứ pháp lí quan trọng cho công tác giáo dục đạo đức học sinh gồm Luật Giáo dục, các Chỉ thị và Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, Nội quy, quy định của nhà trường.

Sau đây có thể nêu một số nội dung cơ bản làm căn cứ cho công tác giáo dục và đánh giá đạo đức học sinh trong trường phổ thông.

- Mục tiêu giáo dục nói chung và mục tiêu giáo dục THCS quy định trong Luật Giáo dục như sau:

“Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Mục tiêu giáo dục THCS: “Giáo dục trung học cơ sở nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục tiểu học; có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kĩ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động”.

- Chỉ thị về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp của năm học.

Ví dụ chỉ thị về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp năm học 2011– 2012 có phần như sau: Tăng cường công tác giáo dục toàn diện và quản lý học sinh, sinh viên. Chú trọng và tăng cường giáo dục tư tưởng chính trị, văn hoá truyền thống, đạo đức, lối sống, kĩ năng sống, kĩ năng thực hành, ý thức trách nhiệm xã hội; tổ chức tốt các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, công tác chăm sóc sức khoẻ; chú trọng công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học; giáo dục an toàn giao thông; phòng chống bạo lực, tệ nạn xã hội, tai nạn thương tích, đuối nước, dịch bệnh đối với học sinh, sinh viên.

- Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Trung học năm học. Ví dụ, năm học 2011 – 2012 có nội dung như sau: Thực hiện tích hợp một số nội dung môn học và các hoạt động giáo dục; tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, giáo dục phòng chống tham nhũng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên trong một số môn học theo hướng dẫn riêng của Bộ.
- Một căn cứ pháp lý nữa rất quan trọng và trực tiếp đối với việc đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh đó là “*Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông*”.

Hoạt động 2: Liệt kê các nội dung cơ bản để đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh

Dựa vào hiểu biết và kinh nghiệm thực tế, thầy (cô) hãy viết ra suy nghĩ của mình bằng cách trả lời ngắn gọn một số câu hỏi sau:

- *Thầy (cô) hiểu như thế nào là nội dung đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS? Theo thầy (cô), khi xác định các nội dung đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh thì cần phải tuân theo nguyên tắc nào?*
- + *Nội dung đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS là:*

+ *Những nguyên tắc xác định nội dung đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh:*

– *Đạo đức học sinh được thể hiện qua các mặt nào (các hoạt động, các mối quan hệ, các lĩnh vực...)?*

– *Từ các nội dung trong các văn bản, tài liệu làm căn cứ để đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh, từ các mặt thể hiện đạo đức của học sinh, thầy (cô) hãy xác định những mặt biểu hiện đạo đức của học sinh THCS cần phải đánh giá.*

Thầy (cô) hãy đối chiếu những nội dung vừa viết ra với những thông tin dưới đây và tự hoàn thiện nội dung trả lời các câu hỏi.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Nội dung đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS là hệ thống thái độ, động cơ và hành vi đạo đức của học sinh được thể hiện trong: ứng xử với thầy giáo, cô giáo, với bạn bè và quan hệ xã hội; phấn đấu vươn lên trong học tập; kết quả tham gia lao động, hoạt động tập thể của lớp, của trường và hoạt động xã hội; rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường...

Tóm lại, nội dung đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS chính là hệ thống thái độ, động cơ và hành vi của học sinh được thể hiện qua các mối quan hệ đa dạng và phong phú của cuộc sống.

Việc xác định nội dung để đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh cần đảm bảo tính toàn diện và phù hợp với đối tượng – nghĩa là đánh giá đầy đủ các mặt biểu hiện của đạo đức trong đời sống, hoạt động và các mối quan hệ nhưng cũng cần tập trung vào đánh giá những phẩm chất đạo đức tiêu biểu của học sinh cần phải có.

Nội dung đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức học sinh có thể căn cứ vào phần Căn cứ đánh giá hạnh kiểm (điều 3) của *Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông*, đó là:

- Về thái độ và hành vi đạo đức;
- Ứng xử trong mối quan hệ với thầy giáo, cô giáo, với bạn bè và quan hệ xã hội;
- Ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập;
- Kết quả tham gia lao động, hoạt động tập thể của lớp, của trường và hoạt động xã hội;
- Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường.

Một số ý kiến của các nhà giáo dục hiện nay cho rằng cần đổi mới việc đánh giá hạnh kiểm học sinh, và cần đánh giá ở các mặt sau:

(i) Rèn luyện phẩm chất đạo đức

Giáo viên chủ nhiệm ghi rõ những phẩm chất nổi trội của học sinh: trung thực, lễ độ, giản dị, khiêm tốn, khoan dung, nhân ái...

(ii) Ý thức phấn đấu học tập

Giáo viên chủ nhiệm nhận xét: mức độ chuyên cần, ý thức chủ động sáng tạo, tích cực vượt khó trong học tập...

(iii) Ý thức tôn trọng nội quy kỉ luật, pháp luật

Giáo viên chủ nhiệm nhận xét: Về mức độ tôn trọng nội quy kỉ luật của lớp, trường; tôn trọng luật lệ giao thông; ứng xử có văn hoá nơi công cộng; tôn trọng và giữ gìn tài sản của lớp, trường, nơi công cộng...

(iv) Ý thức rèn luyện thân thể, bảo vệ môi trường

Giáo viên chủ nhiệm nhận xét: Về việc rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh môi trường...

(v) Ý thức tham gia hoạt động tập thể, xây dựng tập thể

Giáo viên chủ nhiệm nhận xét: Học sinh có tích cực tham gia các hoạt động của Đoàn, Đội, của trường, lớp hay không? Có tinh thần đoàn kết đấu tranh xây dựng tập thể tổ, lớp, tinh thần hợp tác, giúp đỡ bạn bè không?...

Hoạt động 3: Xác định các phẩm chất đạo đức của học sinh và các biểu hiện cụ thể của đạo đức học sinh được đánh giá

Thầy (cô) suy nghĩ và trả lời một số câu hỏi sau:

- Từ các mặt thể hiện đạo đức của học sinh THCS, thầy (cô) hãy liệt kê các phẩm chất thể hiện kết quả rèn luyện đạo đức học sinh cần phải đánh giá và tại sao thầy (cô) lựa chọn các phẩm chất đó để đánh giá.
- + Các phẩm chất đạo đức cần đánh giá:

+ Ví:

- Từ các phẩm chất đạo đức cần đánh giá, hãy nêu ra các biểu hiện và hành vi cụ thể của học sinh để thể hiện phẩm chất đó.

- Có quan niệm cho rằng: đánh giá phẩm chất đạo đức học sinh cần phải đánh giá ở ba mặt là nhận thức, thái độ và hành vi. Thầy (cô) có đồng ý với quan điểm trên hay không? Tại sao?

Thầy (cô) hãy đọc những thông tin dưới đây để tăng thêm hiểu biết về các phẩm chất đạo đức của học sinh cần được đánh giá.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Từ các mặt thể hiện đạo đức của học sinh, cần phải tiếp tục nêu rõ các hành vi đạo đức của học sinh, cụ thể là:

- Luôn kính trọng người trên, thầy giáo, cô giáo, cán bộ và nhân viên nhà trường; thương yêu và giúp đỡ các em nhỏ tuổi; có ý thức xây dựng tập thể, đoàn kết với các bạn, được các bạn tin yêu;

- Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị, khiêm tốn;
- Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập, cố gắng vươn lên trong học tập;
- Thực hiện nghiêm túc nội quy nhà trường; chấp hành tốt luật pháp, quy định về trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông; tích cực tham gia đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và tiêu cực trong học tập, kiểm tra, thi cử;
- Tích cực rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường;
- Tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục quy định trong kế hoạch giáo dục, các hoạt động chính trị, xã hội do nhà trường tổ chức; tích cực tham gia các hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; chăm lo giúp đỡ gia đình.

ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 3

Câu 1: Nêu được căn cứ để xác định nội dung đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh.

Câu 2: Trong quá trình xác định nội dung đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức học sinh, cần phải quán triệt các nguyên tắc nào? Tại sao?

Câu 3: Liệt kê các nội dung cơ bản trong đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh.

Câu 4: Nêu các hành vi cụ thể của học sinh để làm căn cứ đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh.

Nội dung 4

PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

Hoạt động 1: Xác định phương pháp và xây dựng quy trình đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS

Thầy (cô) đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh bằng phương pháp nào? Theo quy trình ra sao? Hãy nhớ lại và viết ra để trả lời các câu hỏi sau:

- Theo thầy (cô), để đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức học sinh thì ai là người có quyền để đánh giá? Làm thế nào để người đánh giá có thể đưa ra đánh giá chính xác?

- *Thầy (cô) hãy liệt kê các bước, các công việc cần phải làm trong quá trình đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS.*

- *Thầy (cô) hãy sắp xếp các bước, các công việc đó theo một trình tự hợp lý, và giải thích tại sao thầy (cô) lại sắp xếp như vậy.*

- *Thầy (cô) hãy nêu chủ thể phụ trách chính, ý nghĩa và mục tiêu cụ thể của mỗi bước trong quy trình đánh giá đạo đức của học sinh THCS.*

Thầy (cô) hãy đối chiếu những nội dung vừa viết ra với những thông tin dưới đây và tự hoàn thiện nội dung trả lời các câu hỏi.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Theo quy định về đánh giá học sinh thì giáo viên chủ nhiệm được quyền:

- Đánh giá, xếp loại hạnh kiểm và học lực từng học kì, cả năm học của học sinh. Lập danh sách học sinh đề nghị cho lên lớp, không được lên lớp; học sinh được công nhận là học sinh giỏi, học sinh tiên tiến; học sinh phải kiểm tra lại các môn học, học sinh phải rèn luyện về hạnh kiểm trong kì nghỉ hè.
- Lập danh sách học sinh đề nghị khen thưởng cuối học kì, cuối năm học.
- Ghi vào sổ gọi tên và ghi điểm và vào học bạ các nội dung sau đây:
 - + Kết quả đánh giá, xếp loại hạnh kiểm và học lực của học sinh;
 - + Kết quả được lên lớp hoặc không được lên lớp, công nhận học sinh giỏi, học sinh tiên tiến học kì, cả năm học, được lên lớp sau khi kiểm tra lại hoặc rèn luyện hạnh kiểm trong kì nghỉ hè;
 - + Nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện toàn diện của học sinh.

Tuy nhiên để việc đánh giá đạo đức, hạnh kiểm của học sinh được chính xác thì giáo viên phải dựa vào nhiều nguồn thông tin từ nhiều phía khác nhau.

Việc đánh giá cần để cho mỗi cá nhân học sinh tự đánh giá theo các tiêu chí và sau đó mang ra tập thể lớp để đánh giá từng thành viên học sinh, việc đánh giá cần tham khảo thêm ý kiến của giáo viên các bộ môn và của Đoàn Thanh niên.

Sau đây là quy trình đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh, giáo viên có thể tham khảo quy trình này để đánh giá được toàn diện và khách quan.

Bước	Mục tiêu và nội dung	Sản phẩm	Người thực hiện	Ghi chú
1	Xác định các nội dung đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh, kế hoạch đánh giá	Biên bản về nội dung và kế hoạch đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh	Ban giám hiệu, Hội đồng trường, các giáo viên chủ nhiệm, đại diện Đoàn Thanh niên và cha mẹ học sinh	
2	Xây dựng phiếu đánh giá, trong đó có các tiêu chí đánh giá, mức điểm cho mỗi tiêu chí, quy định mức độ hạnh kiểm theo số điểm	Phiếu đánh giá đạo đức, hạnh kiểm học sinh ở các mặt, thang điểm đánh giá	Ban giám hiệu, Hội đồng trường, các giáo viên chủ nhiệm, đại diện Đoàn Thanh niên	
3	Đánh giá tại lớp: - Cá nhân học sinh tự kiểm điểm về những ưu, khuyết điểm của mình và tự đánh giá, xếp loại. - Tổ trưởng điều hành để bình xét, xếp loại các thành viên trong tổ. Sau đó ghi thành bảng tổng hợp (có chữ kí của Tổ trưởng) nộp cho Lớp trưởng. - Lớp trưởng tổng hợp bảng xếp loại của các tổ, thông qua tập thể lớp để thống nhất về xếp loại của từng học sinh. Lớp phải ghi biên bản về việc bình xét, xếp loại hạnh kiểm. Sau đó Lớp trưởng thu toàn bộ bảng tổng hợp của từng tổ và biên bản nộp cho giáo viên chủ nhiệm.	Biên bản nội dung và kết quả họp lớp để đánh giá	Học sinh lớp đánh giá và giáo viên chủ nhiệm	

Bước	Mục tiêu và nội dung	Sản phẩm	Người thực hiện	Ghi chú
4	Giáo viên chủ nhiệm dán kết quả dự kiến xếp loại hạnh kiểm của lớp lên bảng thông báo chung của nhà trường để lấy ý kiến của các giáo viên bộ môn và các thành viên khác trong Hội đồng (Thời gian khoảng 1 – 2 ngày).	Thông báo kết quả đánh giá tại lớp		
5	Giáo viên chủ nhiệm tiếp thu và điều chỉnh việc xếp loại hạnh kiểm của một số học sinh mà các giáo viên bộ môn và các thành viên khác trong trường có ý kiến góp ý thêm (nếu có)	Các ý kiến góp ý	Giáo viên chủ nhiệm	
6	Trình Hiệu trưởng nhà trường duyệt kết quả đánh giá	Hiệu trưởng phê duyệt kết quả		
7	Giáo viên chủ nhiệm căn cứ vào kết quả đánh giá để ghi nhận xét vào học bạ của từng học sinh	Giáo viên nhận xét cho mỗi em và ghi vào học bạ.	Giáo viên chủ nhiệm	
8	Thông báo kết quả xếp loại hạnh kiểm đã được duyệt cho học sinh và gia đình học sinh biết trong giờ sinh hoạt lớp và trong cuộc họp cuối học kì, cuối năm	Cha mẹ học sinh và học sinh biết kết quả rèn luyện	Giáo viên chủ nhiệm mời họp	

Chú ý:

(1) Để có thông tin, căn cứ cho việc đánh giá thì cần có sổ theo dõi quá trình học tập và công tác của học sinh.

(2) Đầu năm học cần phổ biến cho học sinh nội quy của nhà trường, quy chế và tiêu chí đánh giá, thời gian đánh giá để cho giáo viên, học sinh biết và thực hiện theo.

(3) Khi nhận xét, đánh giá học sinh trong học bạ, giáo viên chủ nhiệm phải ghi nhận xét chi tiết về từng học sinh bao gồm các nội dung:

- Kết quả đạt được và ưu điểm của từng mặt;
- Những mặt nào còn hạn chế;
- Có những lời khen, động viên để khẳng định những kết quả của học sinh;
- Đưa ra lời khuyên, phương hướng, biện pháp để học sinh tiếp tục phấn đấu.

(4) Khi học sinh tự kiểm điểm cần có bản tự kiểm điểm. Sau đây là mẫu bản tự kiểm điểm:

TRƯỜNG THCS..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Lớp:

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢN TỰ KIỂM ĐIỂM CỦA HỌC SINH TRONG QUÁ TRÌNH RÈN LUYỆN
ĐẠO ĐỨC VÀ VIỆC THỰC HIỆN NẾP, NỘI QUY NHÀ TRƯỜNG**

Kính gửi: Cô (thầy) chủ nhiệm lớp:

Em tên là: thuộc tổ: Lớp:

Qua kết quả rèn luyện ở HKI (HKII) năm học..... vừa qua, nay em tự kiểm điểm như sau:

1. Việc rèn luyện đạo đức, tác phong

a. Ưu điểm:

b. Khuyết điểm: (Nêu rõ các hiện tượng vi phạm về việc thực hiện nề nếp, tác phong như:

- Số lần không thực hiện đồng phục, giày dép, đầu tóc, lô gô, băng tên, huy hiệu Đoàn.
- Số lần hút thuốc, uống rượu, đánh bài, chơi game...
- Vi phạm về trật tự, vệ sinh, bảo vệ môi trường...;
- Số lần làm hư hỏng tài sản nhà trường và xâm hại tài sản của bạn bè, của nhân dân...;
- Số lần gây gổ, đánh nhau làm ảnh hưởng an ninh trật tự công cộng, ảnh hưởng uy tín, danh dự của lớp, của trường...;

- Số lần vi phạm luật giao thông và các tệ nạn xã hội khác...;
- Số lần đóng học phí và các khoản không đúng thời gian quy định;
- Ý thức, thái độ trong giờ chào cờ, giờ sinh hoạt hướng nghiệp, học nghề phổ thông...).

2. Việc học tập

a. Ưu điểm:

b. Khuyết điểm: (Nêu rõ các hiện tượng vi phạm như:

- Việc chuẩn bị sách vở, cặp, tập nháp, bì giấy kiểm tra;
- Số buổi vắng học; số buổi đi học trễ; số lần bỏ tiết và ở những môn nào;
- Việc học và làm bài ở nhà; số lần không thuộc bài và không chuẩn bị bài ở nhà;
- Về ý thức và thái độ học tập trên lớp;
- Ý thức, thái độ trong các giờ học phụ đạo).

c. Chất lượng học tập: (Nêu rõ các môn học có kết quả yếu kém và nguyên nhân vì sao yếu, kém các môn đó)

3. Tự đánh giá và xếp loại Hạnh kiểm ở HKI (HKII): Đạt loại gì (Một trong bốn loại: Tốt, Khá, Trung bình, Yếu)

....., ngày tháng năm

(Học sinh kí và ghi rõ họ tên)

KẾT QUẢ XẾP LOẠI CỦA TỔ

Qua bản tự kiểm điểm và các ý kiến góp ý, tập thể tổ... lớp... thống nhất xếp loại hạnh kiểm bạn:..... Đạt loại:..... trong HKI (HKII) năm học.....

TM Tổ

Tổ trưởng

(Kí và ghi rõ họ tên)

(5) Khi đánh giá tại lớp cần có biên bản buổi đánh giá. Sau đây là mẫu gợi ý cho việc ghi biên bản đánh giá:

SỞ GD&ĐT..... CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 TRƯỜNG THCS..... Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP XÉT HẠNH KIỂM LỚP.....
 Học kì..... – Năm học: 20..... – 20.....

- Thời gian: Vào lúc giờ phút, ngày tháng năm
- Địa điểm: Tại phòng học số..... Lớp:
- Thành phần gồm: Thầy (cô):..... là GVCN và HS (vắng..... HS, gồm:))

NỘI DUNG

1. Giáo viên chủ nhiệm thông qua quy chế xếp loại và các quy định về xếp loại hạnh kiểm.

2. Các Tổ trưởng báo cáo kết quả xếp loại các thành viên trong tổ:

TỔ	Số HS	KẾT QUẢ XẾP LOẠI			
		Loại TỐT	Loại KHÁ	Loại TB	Loại YẾU
1					
2...					
Tổng					

3. Ý kiến bàn bạc, thảo luận:

.....

4. Kết quả sau khi thảo luận

Sau khi bàn bạc, thảo luận, giáo viên chủ nhiệm và tập thể học sinh đi đến thống nhất:

- Điều chỉnh loại hạnh kiểm của các học sinh sau:

TT	Họ tên HS	Từ loại	Thành loại	Lí do điều chỉnh
1				
2...				

- Học sinh xếp loại hạnh kiểm YẾU và TRUNG BÌNH gồm:

TT	Họ tên HS	Xếp loại	Lí do xếp loại
1			
2...			

- Tổng hợp kết quả xếp loại cuối cùng:

Tổng số HS được xếp loại	Loại TỐT	Loại KHẢ	Loại TB	Loại YẾU

Cuộc họp kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Thư kí

TM. Tập thể học sinh

Giáo viên chủ nhiệm

LỚP TRƯỞNG

Hoạt động 2: Xây dựng các tiêu chí, thang điểm để xếp loại đạo đức học sinh THCS

Thầy (cô) đã từng đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh. Thầy (cô) hãy nhớ lại và viết ra để trả lời các câu hỏi sau:

– *Hiện nay, xếp loại đạo đức học sinh được chia làm mấy loại? Nêu các căn cứ để xếp loại.*

+ *Các hình thức:*

+ *Căn cứ xếp loại:*

- Từ nội dung đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh đã được xác định và các căn cứ xếp loại đạo đức học sinh, thầy (cô) hãy thiết kế một phiếu đánh giá chi tiết để đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức học sinh. Phiếu đó phải đảm bảo các yêu cầu nào?

- Làm thế nào để có thể hoàn thiện được phiếu đánh giá đồ và phiếu đồ được chấp nhận sử dụng để làm công cụ đánh giá chính thức trong trường của thầy cô?

Thầy (cô) hãy đọc những thông tin dưới đây để tăng thêm hiểu biết về tiêu chí và thang điểm để xếp loại đạo đức học sinh.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Hiện nay việc đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức học sinh được thực hiện theo *Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông*. Theo Quy chế thì các tiêu chí đánh giá và xếp loại hạnh kiểm được quy định như sau:

Điều 4. Tiêu chuẩn xếp loại hạnh kiểm

1. Loại Tốt

- a) Thực hiện nghiêm túc nội quy nhà trường; chấp hành tốt luật pháp, quy định về trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông; tích cực tham gia đấu tranh với các hành động tiêu cực, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội;
- b) Luôn kính trọng thầy giáo, cô giáo, người lớn tuổi; thương yêu và giúp đỡ các em nhỏ tuổi; có ý thức xây dựng tập thể, đoàn kết, được các bạn tin yêu;
- c) Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, giản dị, khiêm tốn; chăm lo giúp đỡ gia đình;
- d) Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập, có ý thức vươn lên, trung thực trong cuộc sống, trong học tập;
- đ) Tích cực rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường;
- e) Tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục, các hoạt động do nhà trường tổ chức; tích cực tham gia các hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- g) Có thái độ và hành vi đúng đắn trong việc rèn luyện đạo đức, lối sống theo nội dung môn Giáo dục công dân.

2. Loại Khá

Thực hiện được những quy định tại Khoản 1 Điều này nhưng chưa đạt đến mức độ của loại Tốt; còn có thiếu sót nhưng kịp thời sửa chữa sau khi thầy giáo, cô giáo và các bạn góp ý.

3. Loại Trung bình

Có một số khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định tại Khoản 1 Điều này nhưng mức độ chưa nghiêm trọng; sau khi được nhắc nhở, giáo dục đã tiếp thu, sửa chữa nhưng tiến bộ còn chậm.

4. Loại Yếu

Chưa đạt tiêu chuẩn xếp loại Trung bình hoặc có một trong các khuyết điểm sau đây:

- a) Có sai phạm với tính chất nghiêm trọng hoặc lặp lại nhiều lần trong việc thực hiện quy định tại Khoản 1 Điều này, được giáo dục nhưng chưa sửa chữa;
- b) Vô lễ, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể của giáo viên, nhân viên nhà trường; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bạn hoặc của người khác;
- c) Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử;
- d) Đánh nhau, gây rối trật tự, trị an trong nhà trường hoặc ngoài xã hội; vi phạm an toàn giao thông; gây thiệt hại tài sản công, tài sản của người khác.

Để đánh giá học sinh chính xác, khách quan cần phải có phiếu đánh giá, trong đó có các tiêu chí để đánh giá, phiếu đánh giá này cần được thống nhất trong trường phổ thông và được lãnh đạo nhà trường cho phép sử dụng. Việc có phiếu đánh giá sẽ tránh được tình trạng GVCN đánh giá theo ý chủ quan, tránh được đánh giá không khách quan công bằng.

Sau đây là một số mẫu phiếu, tiêu chí để đánh giá, học sinh căn cứ vào đó để cho điểm, từ điểm số đạt được sẽ phân loại theo 4 mức độ như Quy chế đánh giá quy định.

I. CHUYÊN CẦN

- Cả tuần thực hiện tốt (nếu nghỉ học có giấy phép kịp thời): 10 điểm
- + Nghỉ học không có giấy phép: – 3 điểm
- + Bỏ tiết: – 2 điểm
- + Đi muộn giờ truy bài: – 2 điểm

II. TRUY BÀI 15 PHÚT ĐẦU GIỜ

- Cả tuần thực hiện tốt: 10 điểm
- + Không tham gia truy bài (do đi muộn hoặc trốn giờ truy bài): – 2 điểm

- + Cố ý làm ồn ào trong lớp (hét to, nói to, đi lại tự do...) bị sao đỏ nhắc: – 3 điểm/1 lần.
- + Không xếp hàng vào lớp: – 3 điểm/1 lần
- + Xếp hàng vào lớp không nghiêm túc: – 2 điểm/1 lần

III. LAO ĐỘNG– VỆ SINH – TRỰC NHẬT LỚP

- Làm đúng nhiệm vụ được giao trước giờ truy bài, thực hiện tốt công việc suốt cả buổi học: 10 điểm
- + Làm muộn giờ truy bài: – 4 điểm/1 lần
- + Thực hiện không chu đáo: – 2 điểm
- + Không làm trực nhật: – 10 điểm
- + Không đi lao động: – 10 điểm
- + Đi muộn: – 5 điểm
- + Lao động không tích cực: – 3 điểm

IV. TU THỂ, TÁC PHONG NGƯỜI HỌC SINH

- Cả tuần thực hiện tốt: 10 điểm
- + Không đeo khăn quàng đỏ: – 2 điểm/1 lần
- + Mặc áo không cổ áo, quần lủng đến trường: – 2 điểm/1 lần
- + Không đội mũ ca nô (giờ chào cờ, ngày lễ): – 2 điểm/1 lần
- + Không mặc đồng phục vào thứ 2, thứ 6 hoặc các ngày cao điểm (áo trắng đồng phục mới và quần sẫm màu): – 2 điểm/1 lần
- + Không sơ vin: – 2 điểm/1 lần
- + Không đi dép ngày thường, không đi giày vào các ngày cao điểm như khai giảng, ngày lễ kỉ niệm: – 2 điểm/1 lần
- + Học sinh nam nhuộm tóc, đeo khuyên tai, để tóc dài: HS nữ trang điểm... – 5 điểm
- + Mang điện thoại hoặc đeo máy nghe nhạc đến lớp: – 5 điểm
- + Mang vật nhọn hoặc hung khí đến lớp: – 10 điểm và hạ hạnh kiểm xuống Trung bình
- + Mang đồ chơi thiếu lành mạnh đến trường (súng nỏ, súng bắn nước, đồ chơi bạo lực...): – 5 điểm/1 lần
- + Chơi bài, chơi bóng, chơi bi, chơi cù trong lớp, trong trường: – 5 điểm/1 lần

V. NẾP SỐNG VĂN MINH

- Cả tuần thực hiện tốt: 10 điểm

- + Nói tục, chửi bậy: – 3 điểm/1 lần
- + Ăn quà vặt (nhai kẹo cao su và mang đồ ăn khác đến lớp): – 3 điểm
- + Xé giấy, vứt rác (vỏ đồ ăn) ra lớp, ra sân trường: – 3 điểm/1 lần
- + Cãi hoặc trêu, chớch đối lại sao đỏ và cán bộ lớp: – 4 điểm/1 lần
- + Vô lễ với thầy (cô) giáo (cãi lại, nói trống không hoặc có những hành vi bất kính, thiếu tôn trọng giáo viên): – 10 điểm và hạ hạnh kiểm.
- + Đánh nhau với bạn: – 10 điểm (ai gây gỗ trước sẽ bị trừ 15 điểm)/1 lần
- + Đạp xe trong sân trường: – 3 điểm/1 lần
- + Làm bẩn bình nước uống: – 5 điểm/1 lần
- + Đổ nước vào thùng rác: – 2 điểm/1 lần
- + Làm hỏng hoặc vỡ cửa kính, bóng điện, lọ hoa và các thứ khác trong lớp học: – 10 điểm và bồi thường đúng thứ đó.
- + Xếp xe trong làn xe không đúng quy định: – 2 điểm/1 lần
- + Nhổ nước bọt và bã kẹo cao su, vỏ hạt hướng dương... không đúng nơi quy định: – 2 điểm/1 lần
- + Đốt pháo ngày thường, ngày Tết: – 10 điểm và hạ hạnh kiểm xuống Yếu
- + Vào quán game trong và sau giờ học: – 10 điểm
- + Lầy trộm đồ của bạn: – 10 điểm và hạ hạnh kiểm
- Nhật được của rơi, trả lại người bị mất (lớp được cộng điểm): + 5 điểm/1 lần

VI. THỂ DỤC – XẾP HÀNG – CHÀO CỜ

- Cả tuần thực hiện tốt: 10 điểm
- + Trốn giờ thể dục: – 3 điểm/1 lần
- + Trốn giờ chào cờ: – 5 điểm
- + Ra muộn giờ chào cờ + thể dục: – 2 điểm/1 lần
- + Không tập thể dục hoặc không múa, không hát Quốc ca, Đội ca: – 2 điểm/1 lần
- + Mất trật tự trong giờ chào cờ và giờ thể dục hoặc trong các buổi tập trung tại sân trường: – 3 điểm/1 lần
- + Phá hàng hoặc tự ý ra khỏi hàng khi chưa có sự đồng ý của giáo viên: – 3 điểm/1 lần
- + Không mang ghế giờ chào cờ và các buổi tập trung của trường: – 3 điểm/1 lần

VII. BẢO VỆ CỦA CÔNG

- Cả tuần không vi phạm: được 10 điểm
- + Ngồi, trèo lên lan can lớp học: – 3 điểm/1 lần

- + Ngồi lên bàn học: – 2 điểm/1 lần
- + Đập bàn, ghế trong lớp (bằng tay, bằng thước,...): – 2 điểm/1 lần
- + Khắc vẽ, viết bậy lên tường lớp, bảng, bàn ghế, cánh cửa: – 2 điểm/1 lần
- + Trèo cây, bứt lá, bẻ cành trong trường: – 2 điểm/1 lần
- + Nô đùa nhau ở khu vực bàn giáo viên: – 2 điểm/1 lần
- + Tự ý động vào sổ đầu bài của lớp: – 2 điểm/1 lần
- + Tẩy hoặc làm rách sổ đầu bài: – 5 điểm/1 lần

VIII. HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ

- Cả tuần thực hiện tốt: 10 điểm
- + Không tham gia “Tiếng trống sạch trường đẹp lớp”: – 3 điểm
- + Không tham gia buổi trực tuần của lớp giờ chào cờ (kê bàn ghế ra, khênh loa đài ra và cất đi, lấy trống và cất trống...): – 3 điểm/1 lần
- + Không tham gia đầy đủ các cuộc thi hay các hoạt động chung do trường, liên đội và lớp phát động: – 3 điểm/1 lần.
- + Nộp bài dự thi muộn: – 2 điểm/1 lần.
- + Không có phụ huynh đi họp phụ huynh mà không có lí do chính đáng: – 5 điểm/1 lần
- + Để bố mẹ, người nhà ra trường gây khiếm nhã, lộn xộn: – 50 điểm/1 lần (có chuyện gì quan trọng phải báo cáo đến thầy (cô) giáo hoặc báo cáo bảo vệ).

IX. NGHĨA VỤ ĐÓNG GÓP THỰC HIỆN Ở MỖI ĐỢT

- Thực hiện tốt mỗi đợt đóng góp: 10 điểm.
- + Không đóng góp : – 10 điểm/1 đợt
- + Nộp không đúng thời gian quy định: – 5 điểm/1 lần.
- Thuong cho bạn nộp sớm nhất so với thời gian quy định: 50 điểm – 40 điểm – 30 điểm – 20 điểm.
- Thuong cho bạn có số tiền đóng nhiều nhất trong các hoạt động “nuôi heo đất”, từ thiện của lớp: + 50 điểm/1 lần.

X. HỌC TẬP (SỐ ĐẦU BÀI)

- Đạt điểm 10 (điểm miệng) trên sổ đầu bài: + 5 điểm/1 lần
- Đạt 9 điểm: + 4 điểm/1 lần.
- Đạt điểm 8: + 2 điểm/1 lần.
- Điểm 5, 6, 7: Không cộng, không trừ điểm.

- + Bị điểm 1, 2, 3, 4: – 3 điểm/1 lần.
- + Bị điểm 0: – 5 điểm/1 lần.
- + Bị ghi tên trên sổ đầu bài vì ý thức kém trong học tập: – 5 điểm/1 lần.
- Thương 50 điểm cho những bạn cả tuần đạt điểm miệng 9, 10 trên sổ đầu bài.

Cách tính điểm và xếp loại:

- Cách tính:
 - + Cả tuần: 10 mục x 10 (điểm) = 100 điểm.
 - + Mỗi mục chấm theo ngày, theo tuần (điểm trừ)
 - + Cuối tuần (Tính đến hết ngày thứ 6, thứ 7 chuyển sang tuần sau) cộng tổng điểm và xếp loại.
 - + Với những mục phải trừ nhiều điểm thì lấy tổng điểm để trừ.

Chú ý cộng đầy đủ các điểm thưởng

- Xếp loại:

+ Trên 100 điểm: Xuất sắc.	Từ 80 đến 100 điểm: Tốt.
+ Từ 65 đến 79 điểm: Khá.	+ Từ 50 điểm đến 64 điểm: Trung bình.
+ Dưới 50 điểm: Yếu.	+ Bị âm điểm: Kém.

....., ngày.... tháng... năm...

GVCN Đại diện lớp

Học sinh

Trên đây là một mẫu phiếu tham khảo, việc xây dựng phiếu đánh giá cần được thực hiện sao cho phù hợp với tình hình của từng trường cụ thể.

Để phiếu đánh giá có chất lượng và giá trị sử dụng thì cần phải có sự hợp mặt của các cán bộ quản lý nhà trường, các giáo viên chủ nhiệm, Đoàn Thanh niên và đại diện cha mẹ học sinh để thảo luận xây dựng phiếu và được Ban giám hiệu phê chuẩn việc sử dụng phiếu.

Phiếu đánh giá có thể được thay đổi, bổ sung cho phù hợp với từng năm học và cho phù hợp với tình hình thực tiễn để đánh giá đảm bảo tính khách quan, công bằng.

Hoạt động 3: Xử lí một số tình huống phát sinh trong quá trình đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THCS

Thầy (cô) hãy suy nghĩ và trả lời một số câu hỏi sau:

- *Trong quá trình đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh, thầy (cô) thường gặp phải những khó khăn gì? Hãy nêu một số tình huống cụ thể mà bạn đã gặp phải.*

- *Chúng ta hãy lựa chọn những tình huống điển hình và cùng thảo luận để tìm cách giải quyết tối ưu.*

- Đối với học sinh khuyết tật việc đánh giá đạo đức cần phải lưu ý gì?

Thầy (cô) hãy đọc các thông tin dưới đây để củng cố kiến thức và kĩ năng xử lí tình huống trong quá trình đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh.

THÔNG TIN PHẢN HỎI

Trong phần hoạt động 3 này, giáo viên nêu ra các tình huống gặp phải và lựa chọn tình huống điển hình để thảo luận tìm cách xử lí

Khi xử lí các tình huống, cần đảm bảo tính linh hoạt và mềm dẻo, dựa vào quy định của nhà trường để xử lí và xử lí phải đảm bảo mục đích giáo dục, nếu tình huống phức tạp thì cần đưa lên Ban giám hiệu nhà trường để giải quyết.

Điều 14. Quy chế đánh giá có quy định:

Đánh giá học sinh khuyết tật

1. Đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính.
2. Học sinh khuyết tật có khả năng đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục THCS được đánh giá, xếp loại theo các quy định như đối với học sinh bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập.
3. Học sinh khuyết tật không đủ khả năng đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục THCS được đánh giá dựa trên sự nỗ lực, tiến bộ của học sinh và không xếp loại đối tượng này.

ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 4

Câu 1: Nêu các bước trong quá trình đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh.

Câu 2: Vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong quá trình đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh.

Câu 3: Khi nhận xét kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh, cần đảm bảo các nguyên tắc nào? Nêu một số lời nhận xét về kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh mà thầy (cô) cho là đạt tiêu chuẩn.

Câu 4: Tại sao đối với học sinh khuyết tật cần phải có sự đánh giá khác với học sinh bình thường? Việc làm khác đó có phải là thể hiện thái độ phân biệt đối xử không?



D. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TOÀN BỘ MODULE

Tình huống 1: “Em là một học sinh khá trong lớp, trên lớp em tích cực phát biểu xây dựng bài nhưng không biết vì lý do gì em thường bị cô giáo bộ môn Toán bắt bẻ trong bài làm cũng như hành động. Em mới chỉ học lớp 8 nên một số hành động cũng chưa ý thức hết được, nhưng cô giáo bộ môn Toán lại hình như hơi ghét em. Trong một lần em có vô tình nói lời xúc phạm cô nhưng đó là không cố ý (nhưng cô cũng hay chỉ trích em trong từng việc làm nhỏ) em đã trực tiếp xin lỗi và làm bản kiểm điểm với cô nhưng cô lại không đồng ý và bảo là sẽ cho em hạnh kiểm dưới Trung bình...”.

Trong tình huống trên, cô giáo đã vi phạm nguyên tắc gì trong quá trình đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh? Nếu thầy (cô) là giáo viên trong tình huống trên, thầy (cô) sẽ xử lý như thế nào?

Tình huống 2: Có ý kiến cho rằng: “Trong thực tế, không ít thầy (cô) khi đánh giá hạnh kiểm của học trò rất tùy tiện. Mặt khác, cũng cần phải nói thêm rằng một bộ phận cán bộ quản lý các nhà trường giữa lời nói và việc làm thường không nhất quán nên khi có “sự cố” về việc đánh giá học sinh đều trút gánh nặng lên giáo viên chủ nhiệm, cũng là một nguyên nhân làm cho các thầy (cô) chủ nhiệm làm việc mang tính chất đối phó, chưa thể hiện tâm huyết của người thầy.”

Thầy (cô) hãy nêu ý kiến của mình và hãy đưa ra các giải pháp giải quyết thực trạng trên.

Tình huống 3: Có quan điểm cho rằng: “Xếp loại hạnh kiểm của học sinh nên phụ thuộc vào kết quả học tập”. Theo thầy (cô), quan điểm đó đúng hay sai? Vì sao?



E. PHỤ LỤC/ TÀI LIỆU BỔ SUNG

1. PHỤ LỤC 1

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 40/2006/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐCP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 04/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 16 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch uỷ ban

nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, giám đốc sở giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban KGTW Đảng;
- UB VHGD-TNTN-NĐ của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ GDTrH, Vụ PC.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Thiện Nhân

2. PHỤ LỤC 2 (Trích)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ

Đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 40/2006/QĐ-BGDĐT
ngày 05 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở (THCS) và học sinh trung học phổ thông (THPT) bao gồm đánh giá, xếp loại hạnh kiểm; đánh giá, xếp loại học lực; sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại; trách nhiệm của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và các cơ quan quản lý giáo dục.

2. Quy chế này áp dụng đối với học sinh các trường THCS; trường THPT (bao gồm cả trường THPT chuyên, khối THPT chuyên của cơ sở giáo dục đại học); cấp THCS, cấp THPT trong trường phổ thông có nhiều cấp học.

Điều 2. Mục đích, căn cứ và nguyên tắc đánh giá, xếp loại

1. Đánh giá chất lượng giáo dục toàn diện đối với học sinh sau mỗi học kì, mỗi năm học nhằm thúc đẩy học sinh rèn luyện, học tập để không ngừng tiến bộ.

2. Căn cứ đánh giá, xếp loại hạnh kiểm và học lực của học sinh được dựa trên cơ sở sau đây:

- a) Mục tiêu giáo dục của cấp học;
- b) Chương trình, kế hoạch giáo dục của cấp học;
- c) Điều lệ nhà trường;
- d) Kết quả rèn luyện và học tập của học sinh.

3. Đánh giá, xếp loại hạnh kiểm, học lực bảo đảm nguyên tắc khách quan, chính xác, công bằng, công khai, đúng chất lượng; tuy không căn cứ kết quả xếp loại học lực để đánh giá, xếp loại hạnh kiểm hoặc ngược lại nhưng cần chú ý đến tác động qua lại giữa hạnh kiểm và học lực.

Chương II

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI HẠNH KIỂM

Điều 3. Căn cứ đánh giá, xếp loại và các loại hạnh kiểm

1. Đánh giá hạnh kiểm của học sinh phải căn cứ vào biểu hiện cụ thể về thái độ và hành vi đạo đức; ứng xử trong mối quan hệ với thầy giáo, cô giáo, với bạn bè và quan hệ xã hội; ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập; kết quả tham gia lao động, hoạt động tập thể của lớp, của trường và hoạt động xã hội; rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường.

2. Hạnh kiểm được xếp thành 4 loại: Tốt (viết tắt: T), Khá (viết tắt: K), Trung bình (viết tắt: Tb), Yếu (viết tắt: Y) sau khi kết thúc học kì, năm học. Việc xếp loại hạnh kiểm cả năm học chủ yếu căn cứ kết quả xếp loại hạnh kiểm học kì 2.

Điều 4. Tiêu chuẩn xếp loại hạnh kiểm

1. Loại Tốt:

a) Luôn kính trọng người trên, thầy giáo, cô giáo, cán bộ và nhân viên nhà trường; thương yêu và giúp đỡ các em nhỏ tuổi; có ý thức xây dựng tập thể, đoàn kết với các bạn, được các bạn tin yêu;

b) Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, trung thực, giản dị, khiêm tốn;

- c) Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập, cố gắng vươn lên trong học tập;
 - d) Thực hiện nghiêm túc nội quy nhà trường; chấp hành tốt luật pháp, quy định về trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông; tích cực tham gia đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và tiêu cực trong học tập, kiểm tra, thi cử;
 - đ) Tích cực rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường;
 - e) Tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục quy định trong Kế hoạch giáo dục, các hoạt động chính trị, xã hội do nhà trường tổ chức; tích cực tham gia các hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; chăm lo giúp đỡ gia đình.
2. Loại Khá: thực hiện được những quy định tại khoản 1 Điều này nhưng chưa đạt đến mức của loại tốt; đôi khi có thiếu sót nhưng sửa chữa ngay khi thầy giáo, cô giáo và các bạn góp ý.
3. Loại Trung bình: có một số khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều này nhưng mức độ chưa nghiêm trọng; sau khi được nhắc nhở, giáo dục đã tiếp thu sửa chữa nhưng tiến bộ còn chậm.
4. Loại Yếu: nếu có một trong những khuyết điểm sau đây:
- a) Có sai phạm với tính chất nghiêm trọng hoặc lặp lại nhiều lần trong việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này, được giáo dục nhưng chưa sửa chữa;
 - b) Vô lễ, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể của giáo viên, nhân viên nhà trường;
 - c) Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử;
 - d) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bạn hoặc của người khác; đánh nhau, gây rối trật tự, trị an trong nhà trường hoặc ngoài xã hội;
 - đ) Đánh bạc; vận chuyển, tàng trữ, sử dụng ma túy, vũ khí, chất nổ, chất độc hại; lưu hành văn hoá phẩm độc hại, đồi trụy hoặc tham gia tệ nạn xã hội.



F. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Minh Hạc, *Về phát triển toàn diện con người trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
2. Nguyễn Văn Hộ, *Thích ứng sự phạm*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000.
3. Trần Hậu Kiềm, *Đạo đức học*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1997.
4. Hà Thế Ngữ, *Giáo dục học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2001.
5. Hà Thế Ngữ – Đặng Vũ Hoạt, *Giáo dục học*, Tập 2, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1988.
6. Trần Thị Tuyết Oanh (Chủ biên), *Giáo dục học*, Tập 2, NXB Đại học Sư phạm, 2005.
7. Trần Thị Tuyết Oanh, *Đánh giá trong giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm, 2004.
8. Hà Nhật Thăng, *Tổ chức hoạt động giáo dục trong trường phổ thông*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000.
9. Hà Nhật Thăng, *Công tác giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2005.
10. Hà Nhật Thăng, *Phương pháp công tác giáo dục của người giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường trung học phổ thông*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2008.
11. Thái Duy Tuyên, *Giáo dục học hiện đại*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2001.
12. Phạm Viêt Vượng, *Giáo dục học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2000.
13. Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông. Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
14. Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

